

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN CHỢ ĐỒN
TỈNH BẮC KẠN**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: 34/2021/QĐST-HNGĐ

Chợ Đồn, ngày 25 tháng 5 năm 2021

**QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

Căn cứ vào hồ sơ vụ án hôn nhân và gia đình thụ lý số 24/2021/TLST-HNGĐ ngày 07 tháng 4 năm 2021 giữa:

- Nguyên đơn: Chị Triệu Thị H, sinh năm 1975.

- Bị đơn: Anh Trương Văn N, sinh năm 1976.

Đều trú tại: Thôn N, xã Đ, huyện C, tỉnh Bắc Kạn.

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan: Ngân hàng Chính sách xã hội Việt Nam, Chi nhánh Ngân hàng Chính sách xã hội tỉnh Bắc Kạn, Phòng giao dịch huyện C. Người đại diện theo pháp luật: Bà Nông Thị Thu H. Chức vụ: Giám đốc. Người đại diện theo ủy quyền: Ông Tống Văn M, chức vụ: Phó Giám đốc theo văn bản ủy quyền số 106/GUQ-NHCS ngày 17/5/2021.

Căn cứ vào các Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào các Điều 55, 81, 82, 83, 110 của Luật Hôn nhân và gia đình;

Căn cứ vào Điều 147 của Bộ luật tố tụng dân sự 2015; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 17 tháng 5 năm 2021.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 17 tháng 5 năm 2021 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn bảy ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa: Chị Triệu Thị H và anh Trương Văn N.

2. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về quan hệ hôn nhân: Chị Triệu Thị H và anh Trương Văn N thuận tình ly hôn.

- **Về con chung:** Chị Triệu Thị H và anh Trương Văn N có 01 con chung tên Trương Kiều D, sinh ngày 28/10/1999. Hiện nay con chung đã trưởng thành, đủ 18 tuổi và hoàn toàn khỏe mạnh, phát triển bình thường nên chị Triệu Thị H và anh Trương Văn N không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- **Về tài sản chung:** Chị Triệu Thị H và anh Trương Văn N tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- **Về nợ chung:** Anh Trương Văn N có trách nhiệm trả toàn bộ các khoản nợ cho Ngân hàng Chính sách xã hội Việt Nam - Chi nhánh Ngân hàng Chính sách xã hội tỉnh Bắc Kạn, Phòng Giao dịch huyện C gồm có.

+ Khoản vay theo chương trình dân tộc, miền núi phát triển kinh tế xã hội, vay ngày 26/9/2018 với số tiền gốc là 50.000.000đ (*năm mươi triệu đồng*) và tiền lãi phát sinh khi đến hạn trả nợ.

+ Khoản vay theo chương trình nước sạch và vệ sinh môi trường nông thôn, vay ngày 26/9/2018 với số tiền gốc là 12.000.000đ (*mười hai triệu đồng*) và tiền lãi phát sinh khi đến hạn trả nợ.

- **Về án phí:** Chị Triệu Thị H phải chịu 75.000đ (*bảy mươi lăm nghìn đồng*) án phí ly hôn sơ thẩm và anh Trương Văn N phải chịu 75.000đ (*bảy mươi lăm nghìn đồng*) án phí ly hôn sơ thẩm. Án phí chị Triệu Thị H phải chịu được trừ vào số tiền tạm ứng án phí 300.000đ (*ba trăm nghìn đồng*) đã nộp theo biên lai số 0000589 ngày 07 tháng 4 năm 2021 của Chi cục Thi hành án Dân sự huyện Chợ Đồn, tỉnh Bắc Kạn. Chị Triệu Thị H được hoàn trả số tiền chênh lệch là 225.000đ (*hai trăm hai mươi lăm nghìn đồng*).

Trong trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Bắc Kạn;
- VKSND huyện Chợ Đồn;
- Chi cục THADS huyện Chợ Đồn;
- Các đương sự;
- UBND xã Đ;
- Lưu hồ sơ.

THẨM PHÁN

Nguyễn Duy Cạn